TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/3/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Yến;

- Ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Văn Ch, sinh năm 1995.

Đại chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Chị Phùng Thị H, sinh năm 1994.

Đại chỉ: Thôn N, xã Ng, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tạm trú: Thôn C, xã Ph, huyện L1, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Vũ Văn Ch trình bày:*

- Về quan hệ hệ hôn nhân: Anh và chị Phùng Thị H kết hôn ngày 10/5/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn, anh và chị H có được tìm hiểu nhau một thời gian ngắn. Sau khi kết hôn, anh và chị H về ở với nhau ngay.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi kết hôn anh thấy chị H có quan hệ với người khác không đàng hoàng, chị H đi làm doanh nghiệp tại Bắc Giang, sáng đi tối về nhà, anh thấy chị H thường xuyên nhắn tin cho người khác giới, thường xuyên hẹn nhau đi ăn uống về muộn, nói dối anh, mặc dù không bắt được, nhưng thông qua điện thoại anh cài đặt định vị thấy chị H thường xuyên đi chơi, về muộn và nói dối làm tăng ca; anh đã nhắc nhở và tha thứ nhiều lần, nhưng chị H không thay đổi. Hai vợ chồng cãi nhau tH xuyên, anh sống với chị H vừa phải làm ăn vừa phải để ý xem chị H đi đâu, ở đâu; còn chị H sau giờ làm việc hay vắng nhà, không thu vén cho gia đình.

Đến ngày 01/01/2023 vợ chồng lại cãi nhau, anh và chị H sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Anh xác định không còn tình cảm với chị H, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị H chưa có con chung.

- Về tài sản: Để anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết.

* *Bị đơn, chị Phùng Thị H trình bày*:

- Về quan hệ hệ hôn nhân: Chị đồng ý với ý kiến anh Ch về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và đăng ký kết hôn như anh Ch trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chị và anh Ch về ở với nhau ngay, thời gian đầu hai người sống hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là trong thời gian gần đây hai vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng quan điểm; một phần là do cưới nhau đã lâu nhưng không có con chung, anh Ch nghi ngờ chị có quan hệ với người đàn ông khác, dẫn đễn cãi nhau; ngày 01/01/2023 vợ chồng lại cãi nhau, anh Ch đã đuổi chị đi và đưa chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại Ph, huyện Lục Ngạn. Chị và anh Ch sống ly thân từ đây, không còn quan hệ vợ chồng nữa. Nay anh Ch ly hôn, chị đề nghị Tòa án cho hòa giải để chị và anh Ch về đoàn tụ. Còn nếu anh Ch không đồng ý đoàn tụ thì chị cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh Ch chưa có con chung.

- Về tài sản: Chị và anh Ch sau khi cưới có xây dựng được 01 nhà trị giá 600.000.000 đồng. Do chị chưa đồng ý ly hôn, nên chị chưa yêu cầu Tòa án chia tài sản; để hai người tự thỏa thuận hòa giải. Nếu sau này không tự thỏa thuận được, chị sẽ yêu cầu chia sau.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Các đương sự giữ nguyên ý kiến

như trình bày ở trên, ngoài ra các đương sự còn trình bày như sau:

- Nguyên đơn anh Vũ Văn Ch trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Lý do anh xin ly hôn là: Anh kết hôn với chị H chỉ được tìm hiểu nhau trong một thời gian ngắn, nên không hiểu hết được tính nết của nhau, sau khi cưới anh thấy chị H không trung thực, hay có quan hệ với người khác giới; chị H đi làm doanh nghiệp tại Bắc Giang, nhưng chị H không chịu làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường nhắn tin điện thoại cho nhiều người đàn ông khác, anh đã khuyên giải nhiều lần nhưng chị H không nghe, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 1/2023 thì vợ chồng lại cãi nhau và chính thúc ly thân. Nay anh đã hết tình cảm với chị H.

Về con chung và tài sản chung: Anh và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Phùng Thị H trình bày: Chị và anh Ch chỉ cãi nhau va chạm nhỏ, anh Ch nghi ngờ chị có quan hệ với người khác là không đúng. Nếu anh Ch cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý, nhưng anh Ch phải trích chia tài sản cho chị là 200.000.000 đồng. Nếu anh Ch không trích chia cho chị ngay hôm nay thì chị sẽ khởi kiện vụ án chia tài sản sau.

Tại phần tranh luận, chị H các định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị anh Ch phải trích chia cho chị 125.000.000 đồng thì chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Ch không có;

Về tài sản chung: Để chị và anh Ch thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 28. 35, 147, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Ch được ly hôn chị Phùng Thị H.

- Về án phí: Anh Vũ Văn Ch phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Ch đã nộp tạm ứng án phí ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh Vũ Văn Ch có đơn xin ly hôn với chị Phùng Thị H nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: ly hôn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn Ch và chị Phùng Thị H kết hôn ngày 10/5/2019, trên cơ sở tự nguyện, có tự do tìm hiểu và tự nguyện ra Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Lục Nam đăng ký kết hôn. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sau khi kết hôn anh Ch và chị H có nhiều điểm không hợp nhau, anh Ch nghi ngờ chị H có quan hệ với người dàn ông khác, dẫn đến hai vợ chồng tH xuyên cãi nhau. Đến ngày 01/01/2023 vợ chồng lại cãi nhau, anh Ch và chị H sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ vợ chồng nữa.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng anh Ch không đồng ý, tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiếp tục hòa giải để anh Ch và chị H về đoàn tụ. Nhưng anh Ch giữ quan điểm cương quyết xin ly hôn và xác định không còn tình cảm với chị H; còn chị H cũng xác định không còn tình cảm với anh Ch và đồng ý ly hôn, với điều kiện anh Ch phải chia tài sản cho chị 125.000.000 đồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho anh Vũ Văn Ch được ly

hôn chị Phùng Thị H

[2.2] Về con chung: Anh Ch và chị H không có, không đề nghị giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản: Do đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Vũ Văn Ch là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28; a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Ch được ly hôn chị Phùng Thị H.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Ch đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014359 ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận anh Ch đã nộp đủ tiền án phí

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Ng, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh